



Số: 20250611/VCFM-ETFVN100

TP.HCM, Ngày 11 tháng 06 năm 2025
HCM City, 11 Jun 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi/Dear: - Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam/ *Viet Nam securities Depository and Clearing Corporation*
- Thành Viên Lập Quỹ/ *Nhà Đầu Tư/ Authorised Participants and Investors*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management Company*: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital/ *VinaCapital Fund Management Joint Stock Company*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa/ *Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch*
- Tên quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF VinaCapital VN100/ *VinaCapital VN100 ETF*
- Mã chứng khoán/ *Securities code*: FUEVN100
- Địa chỉ trụ sở/ *Main office address*: Lầu 17, tòa nhà SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam/
17th Floor, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange Date*: 10/06/2025

- Đơn vị tính: 1 lô ETF tương đương 100.000 chứng chỉ quỹ ETF/ *Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng (CP)/ Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trong danh mục
No.	Securities code	Volume/ Amount	Weight (%)
I.Chứng khoán/ Stock		1,838,430,000	99.81
1	ACB	4,100	4.66
2	BID	300	0.57
3	BMP	100	0.72
4	CH	500	0.39
5	CTD	100	0.43
6	CTG	700	1.44
7	DBC	200	0.33
8	DGC	200	0.96
9	DIG	500	0.49
10	DPM	200	0.37
11	DXG	900	0.76
12	EIB	1,400	1.76
13	EVF	800	0.46
14	FPT	1,100	6.94
15	FRT	100	0.93
16	FTS	300	0.58
17	GAS	100	0.34
18	GEX	600	1.14
19	GMD	300	0.90
20	HAG	600	0.42
21	HCM	400	0.55
22	HDB	2,300	2.68
23	HDG	200	0.29
24	HHV	400	0.26
25	HPG	3,000	4.28
26	HSG	500	0.43
27	KBC	500	0.68
28	KDC	200	0.58
29	KDH	600	0.97
30	LPB	2,600	4.41
31	MBB	2,900	3.82
32	MSB	2,100	1.32
33	MSN	700	2.44
34	MWG	1,000	3.28
35	NAB	1,100	0.99
36	NKG	400	0.28
37	NLG	300	0.61
38	OCB	1,400	0.82
39	PCI	300	0.37
40	PDR	400	0.38
41	PLX	100	0.20
42	PNJ	200	0.81
43	POW	600	0.43
44	PVD	300	0.31
45	REE	200	0.84
46	SAB	100	0.27
47	SBT	500	0.50
48	SHB	3,000	2.13
49	SIP	100	0.35
50	SSB	1,700	1.68
51	SSI	1,200	1.52
52	STB	1,700	3.87
53	TCB	4,000	6.46
54	TCH	400	0.44
55	TPB	1,200	0.85
56	VCB	800	2.43
57	VCG	300	0.35
58	VCI	400	0.76
59	VHC	100	0.29
60	VHM	900	3.45
61	VIB	1,900	1.84
62	VIC	1,000	4.90

